TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2024/QĐST-HNGĐ	*Bù Gia Mập, ngày 08 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1995.

- Bị đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1990;

Cùng cư trú tại: Thôn Đ, xã Ơ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Lê Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Lê Văn B thống nhất thỏa thuận giao người con chung Lê Nguyễn Minh K, sinh ngày 31/10/2019 cho bà Nguyễn Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi thành niên.

Thời hạn giao con chung kể từ ngày Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông B trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), các đương sự thỏa thuận bà T tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo B lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008056 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước; trả lại cho bà T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Ơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công